TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Kim N**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 2, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/8/2020 cho chi Phạm Thị Kim N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Trung H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Trung H không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Kim N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000352 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, trả lại chị Phạm Thị Kim N chênh lệch là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Trung H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- UBND xã K;
- UBND xã phường A;
- Các đương sự;
- Lưu.

Vương Thị Lan